

ETF **VFMVN30**

QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC

TÀI LIỆU TẠI ĐẠI HỘI 2015

 **VFM**
VIETFUND MANAGEMENT



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2015 QUỸ ETF VFMVN30 (E1VFN30)

Thời gian:	Lúc 8g30, Thứ Ba, ngày 05/04/2016
Địa điểm:	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam
Tại khu vực Tp.HCM:	Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Melinh Point Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tại khu vực Hà Nội:	Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Hình thức họp:	Tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại – Conference call

Phần 1: Chào đón khách & khai mạc

08:00 – 08:30	Chào đón khách.
08:30 – 08:45	Báo cáo tỷ lệ nhà đầu tư tham dự Đại hội. Thông qua Chương trình Đại hội. Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. Phát biểu khai mạc.

Phần 2: Cập nhật và trao đổi tình hình thị trường & hoạt động quỹ

08:45 – 09:00	Cập nhật tình hình thị trường & hoạt động của Quỹ Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2015. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2016. Giới thiệu về nhận diện thương hiệu mới.
----------------------	---

Phần 3: Báo cáo và biểu quyết và bầu cử

09:00 – 09:30	Báo cáo: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2015.Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2015.
09:30 – 10:00	Biểu quyết thông qua: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2015.Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Quỹ.Phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 của Quỹ.Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2016.Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2016.Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2016.Các điều chỉnh, bổ sung trong Điều lệ Quỹ.
10:00 – 10:15	Thông qua Biên bản Đại hội & Nghị quyết Đại hội.
10:15 – 10:30	Bế mạc Đại hội.

MỤC LỤC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015	3
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2016	4
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015.....	5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015	6
BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2015	7
BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2016.....	11
ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ	12
ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2016	23
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	24
QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI	25

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015

- Kết thúc ngày 31/12/2015, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF VFMVN30 đạt 9,516.8 đồng, tăng 2,2% so với giá trị đầu năm so với chỉ số tổng thu nhập VN30 có mức tăng trưởng giá cùng kỳ 2,5%.
- Mức chênh lệch về tăng trưởng giá của Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 đạt 0,3%. Mức sai lệch (Tracking Error) giữa Quỹ và chỉ số VN30 ở mức 1,39%.
- Vào tháng Một và tháng Bảy, Quỹ ETF VFMVN30 đã thực hiện việc cơ cấu danh mục đầu tư. Trung bình mỗi lần cơ cấu danh mục tổng giá trị mua và giá trị bán chiếm khoảng 20% tổng giá trị danh mục.
- Trong năm 2015, tổng số vốn huy động ròng của Quỹ ETF VFMVN30 đạt gần 180 tỷ đồng nâng số vốn của Quỹ lên gần 380 tỷ đồng.
- Tăng trưởng giá trị vốn hóa của Quỹ trong năm 2015 gần 90% so với năm 2014. Sự tăng trưởng về vốn hóa trong năm 2015 phần lớn đến từ sự tham gia đầu tư mới của các nhà đầu tư nước ngoài vào Quỹ.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2016

Để thực hiện mục tiêu của Quỹ ETF VFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tham chiếu, Quỹ ETF VFMVN30 sẽ tiếp tục tập trung những điểm chính như sau:

- Theo dõi và cập nhật diễn biến về giá trị giao dịch, sự kiện doanh nghiệp các cổ phiếu cấu thành nên chỉ số tham chiếu để có những điều chỉnh tỷ trọng danh mục đầu tư bám sát tỷ trọng danh mục chỉ số.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu (nếu có) để có giải pháp quản lý danh mục mô phỏng đạt hiệu quả.
- Nghiên cứu các chiến lược quản lý danh mục hiệu quả khi chỉ số tham chiếu thay đổi định kỳ.

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

Mục tiêu hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tham chiếu VN30. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu VN30 và lợi nhuận tích lũy của Quỹ trong kỳ thỏa mãn điều kiện được chia theo luật định.

Tính từ khi thành lập tăng trưởng giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF VFMVN30 là âm (-4.8%) do vậy không thỏa mãn điều kiện được chia theo luật định. Vì thế Quỹ ETF VFMVN30 đề xuất không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2015.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015

Trong năm 2015, tổng số vốn huy động ròng của Quỹ ETF VFMVN30 đạt gần 180 tỷ đồng nâng số vốn của Quỹ lên gần 380 tỷ đồng. Tăng trưởng giá trị vốn hóa của Quỹ trong năm 2015 gần 90% so với năm 2014. Sự tăng trưởng về vốn hóa trong năm 2015 phần lớn đến từ sự tham gia đầu tư mới của các nhà đầu tư nước ngoài vào Quỹ. Đây là một minh chứng cho sự tin tưởng của nhà đầu tư đối với Quỹ ETF VFMVN30 do VFM quản lý.

Phiên họp trụ bị Ban Đại diện Quỹ ETF VFMVN30 được thực hiện bằng văn bản trước khi tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2014 ngày 19/03/2015. Cuộc họp chủ yếu thông qua các nội dung về báo cáo tổng kết Ngân hàng giám sát, báo cáo tài chính đã kiểm toán của Quỹ, tổng ngân sách hoạt động BDD Quỹ và cập nhật chi phí tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên, với việc ban hành Nghị quyết số 1.15/NQ-BDD-ETF. Tiếp theo đó, ngày 11/5/2015, Ban đại diện cũng thống nhất thông qua các vấn đề báo cáo quý I của Quỹ và báo cáo Quản trị rủi ro định kỳ cũng như kế hoạch hoạt động Quý II bằng hình thức văn bản, Cuộc họp quý II của Ban đại diện ngày 14/07/2015 được tổ chức thành công tốt đẹp, thống nhất thông qua các báo cáo quý II về hoạt động và quản trị rủi ro Quỹ, cũng như cập nhật ngân sách tổ chức đại hội và đề xuất chỉnh sửa cơ chế thông qua giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, với Nghị quyết ban hành số 2.15/NQ-BDD-ETF. Dù với tính chất của Quỹ ETF, việc phát sinh rủi ro là rất thấp do mô phỏng theo chỉ số tham chiếu VN30 – bộ chỉ số gồm 30 mã chứng khoán có vốn hóa và tính thanh khoản tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam, Ban đại diện vẫn rất sát sao theo dõi tình hình hoạt động và kế hoạch hoạt động của Quỹ lẫn theo dõi hoạt động quản trị rủi ro và chi phí thực hiện Đại hội thường niên và báo cáo thường niên của Quỹ năm 2015 thông qua cuộc họp quý III ngày 30/10/2015 được tổ chức qua điện thoại 2 đầu cầu TPHCM và Hà Nội. Cuộc họp quý IV của năm 2015 cũng hoàn tất các công việc báo cáo hàng quý và được thông qua kế hoạch hoạt động Quỹ trong năm 2016, và các vấn đề có liên quan được đề cập trong buổi họp qua điện thoại ngày 29/01/2016.

Ngoài ra, Ban đại diện cũng biểu quyết thông qua bằng văn bản thông qua áp dụng rút ngắn chu kỳ thanh toán chứng chỉ quỹ ETF VFMVN30 trong giao dịch hoán đổi định kỳ từ ngày T+2 về ngày T+1 với việc ban hành Nghị quyết số 4/NQ-BDD-ETF VFMVN30 ngày 24/12/2015.

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2015

Đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC
QUỸ ETF VFMVN30 (VFMVN30)
NĂM 2015**

Kính gửi: - Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ ETF VFMVN30
- Ban Đại Diện Quỹ
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) xin báo cáo đến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát đối với Quỹ như sau:

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ:

Tên quỹ : Quỹ ETF VFMVN30 (VFMVN30)
Tên viết tắt : Quỹ VFMVN30
Số : 14/GCN-UBCK được cấp bởi UBCKNN ngày 18 tháng 09 năm 2014
Trụ sở chính : P1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point
2 Ngõ Đức Kế, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dựa theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ, tình hình biến động vốn của Quỹ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2014	Phát sinh trong năm	Tại ngày 31/12/2015
Vốn góp phát hành				
Số lượng (1)	CCQ	24.300.000	20.000.000	44.300.000
Giá trị ghi theo mệnh giá (2)	VND	243.000.000.000	200.000.000.000	443.000.000.000
Thặng dư vốn góp phát hành (3)	VND	275.303.671	(12.106.826.037)	(11.831.522.366)
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ (4) = (2) + (3)	VND	243.275.303.671	187.893.173.963	431.168.477.634
Vốn góp hoán mua lại				
Số lượng (5)	CCQ	(4.100.000)	(2.500.000)	(6.600.000)
Giá trị ghi theo mệnh giá (6)	VND	(41.000.000.000)	(25.000.000.000)	(66.000.000.000)
Thặng dư vốn góp mua lại (7)	VND	636.431.502	946.664.727	1.583.096.229
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ (8) = (6) + (7)	VND	(40.363.568.498)	(24.053.335.273)	(64.416.903.771)
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (9) = (1) + (5)	CCQ	20.200.000		37.700.000
Giá trị vốn góp của Nhà đầu tư theo mệnh giá (10) = (2) + (6)	VND	202.000.000.000	175.000.000.000	377.000.000.000
Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư (11) = (3) + (7)	VND	911.735.173	(11.160.161.310)	(10.248.426.137)
Lỗ lũy kế (12)	VND	(14.812.882.244)	6.846.131.493	(7.966.750.751)
NAV hiện hành (13) = (10) + (11) + (12)	VND	188.098.852.929		358.784.823.112
NAV hiện hành/1 chứng chỉ quỹ (14) = (13)/(9)	VND/ CCQ	9.311,82		9.516,83
NAV hiện hành/1 lô chứng chỉ quỹ (15) = (13)/{(9)/100.000 CCQ}	NAV/ Lô CCQ	931.182.440		951.683.881



Về chi tiết các thông tin tài chính của Quỹ, xin vui lòng tham khảo trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Dựa trên báo cáo từ Đại lý chuyển nhượng, chi tiết biến động về số lượng nhà đầu tư sở hữu lô chứng chỉ quỹ như sau:

	Tại ngày 31.12.2014	Tại ngày 31.12.2015	Tăng/(Giảm)
Số lượng nhà đầu tư	304	198	(106)

2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“VFM”) đối với Quỹ ETF VFMVN30 (“VFMVN30”)

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, cung cấp cho Ngân hàng giám sát (“NHGS”) đầy đủ các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của NHGS đối với Quỹ ETF VFMVN30, chúng tôi ghi nhận một số vấn đề sau:

- Ngày 11 tháng 05 năm 2015, Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ (“BDD”) quý I năm 2015. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động Quỹ quý I năm 2015;
 - Thông qua kế hoạch hoạt động Quỹ quý II năm 2015;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động Quản trị rủi ro Quỹ quý I năm 2015.
- Ngày 14 tháng 07 năm 2015, Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ (“BDD”) quý II năm 2015. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động Quỹ quý II năm 2015;
 - Thông qua kế hoạch hoạt động Quỹ quý III năm 2015;
 - Cập nhật ngân sách tổ chức Đại Hội năm 2014;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động Quản trị rủi ro Quỹ quý II năm 2015;
 - Thông qua đề xuất sửa cơ chế thông qua giao dịch thỏa thuận cổ phiếu;
 - Các vấn đề khác.
- Ngày 30 tháng 10 năm 2015, Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ (“BDD”) quý III/2015. Tại cuộc họp này, các thành viên BDD đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động Quỹ quý III năm 2015;
 - Thông qua kế hoạch hoạt động Quỹ ETF quý IV năm 2015;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động Quản trị rủi ro Quỹ quý III năm 2015;
 - Thông qua việc đề xuất chi phí thực hiện Đại hội thường niên và Báo cáo thường niên của Quỹ năm 2015;
 - Các vấn đề khác.
- Ngày 28 tháng 01 năm 2016, Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ (“BDD”) Quý IV/2015. Tại cuộc họp này, các thành viên BDD đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động Quỹ trong năm 2015;
 - Thông qua định hướng kế hoạch hoạt động năm 2016 của Quỹ;
 - Thông qua công tác quản trị rủi ro của danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Thông qua báo cáo tổng kết chi phí hoạt động quỹ năm 2015;



- Thông qua báo cáo chi phí hoạt động Ban Đại Diện quỹ năm 2015 và ngân sách hoạt động Ban Đại Diện năm 2016;
- Thông qua báo cáo việc thực hiện Báo cáo thường niên và tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên cho Quỹ;
- Các vấn đề khác.

3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF VFMVN30, Ngân hàng chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ ETF VFMVN30, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Đại Diện, Đại hội nhà đầu tư của Quỹ theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

Báo Cáo Giám Sát hoạt động của Quỹ hoán đổi danh mục được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Việt Nam. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Việt Nam.

Trân trọng thông báo./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016 



Lê Sỹ Hoàng

Trưởng phòng nghiệp vụ chứng khoán



BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2016

Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28, Thông tư 183/2011/TT-BTC về việc Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 quy định về ngân sách hoạt động của Ban đại diện, sau đây chúng tôi xin báo cáo tình hình sử dụng Ngân sách 2015 và đề xuất Ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2016 như sau:

1. Báo cáo chi phí hoạt động thực tế so với ngân sách được duyệt 2015:

STT	Loại chi phí	Thực tế 2015 (*)	Ngân sách 2015	% tăng/giảm
I	Thù lao	58,500,000	58,500,000	0%
II	Chi phí đi lại	-	10,900,000	-100%
1	Chi phí vé máy bay	-	6,500,000	-100%
2	Chi phí khách sạn	-	4,000,000	-100%
3	Chi phí đưa rước	-	400,000	-100%
III	Chi phí khác (Phòng họp...)	-	10,000,000	-100%
	Tổng cộng	58,500,000	79,400,000	-26.32%

Ghi chú:

Số liệu thực tế năm 2015 thấp hơn ngân sách năm 2015 là vì chi phí thực tế chưa bao gồm chi phí BDD họp trừ bị để chuẩn bị cho kỳ họp Đại Hội thường niên năm 2015 sắp tới, sẽ được tổ chức vào ngày 05/04/2016.

2. Đề xuất Ngân sách chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2016:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2016	Thực tế 2015	% tăng/giảm
I	Thù lao	58,500,000	58,500,000	0%
II	Chi phí đi lại		-	
1	Chi phí vé máy bay		-	
2	Chi phí khách sạn		-	
3	Chi phí đưa rước		-	
III	Chi phí khác (Phòng họp...)		-	
	Tổng cộng	58,500,000	58,500,000	0%

(% tăng/ giảm: là tỷ lệ % ngân sách mới 2016 được lập tăng/giảm so với thực tế 2015)

Ghi chú:

- Ngân sách 2016 dự kiến so với thực tế 2015 và được lập trên cơ sở sau:
 - Tất cả các số lần họp Ban Đại Diện được tổ chức qua conference call.
- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại Diện 2016 trên sẽ dùng cho 3 thành viên và 1 thư ký, với chi tiết thù lao của các thành viên BDD vẫn giữ nguyên như sau:
 - Chủ tịch BDD: Thù lao 2 triệu đồng/tháng
 - Thành viên BDD: Thù lao 1 triệu đồng/tháng
 - Thư ký BDD: Thù lao 500 nghìn đồng/tháng
- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Trong quá trình thực tiễn áp dụng và một số văn bản mới của Nhà nước ban hành ngày càng chặt chẽ, để tránh những thiếu sót và tạo điều kiện cho hoạt động của Quỹ ngày càng thuận lợi, Công ty VFM, thay mặt Quỹ ETF VFMVN30, đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số điều, mục trong Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30.

Điều lệ Quỹ ETF VFMVN30 được điều chỉnh, bổ sung trên tinh thần kết hợp những nội dung của Bản Điều lệ được thông qua vào ngày 19/03/2015 và những quy định pháp luật mới. Vì vậy, trong Bản điều lệ mới sẽ bao gồm:

1. Những nội dung quy định pháp luật mới cần đưa vào Điều lệ tổ chức và hoạt động.
2. Những nội dung mới đưa vào Điều lệ để tạo sự thuận lợi hơn trong quá trình hoạt động của Quỹ. Đây là những nội dung mà Điều lệ hiện tại chưa quy định hoặc quy định chưa rõ ràng, cụ thể.
3. Những nội dung cũ, không phù hợp cần thay đổi.

Ngoài tất cả các nội dung điều chỉnh, bổ sung trên, các nội dung còn lại vẫn được giữ nguyên trên tinh thần tôn trọng những nội dung Bản Điều lệ đầu tiên đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

1. **Điều chỉnh, bổ sung Phần 1 – CĂN CỨ PHÁP LÝ:** cập nhật văn bản pháp luật mới

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF VFMVN30 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

...

- *Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

...

- *Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.*

...

- *Thông tư số 52/2012/TT-BTC 155/2015/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

2. **Điều chỉnh, bổ sung Phần 2 – CÁC ĐỊNH NGHĨA:** điều chỉnh định nghĩa “Ngân hàng giám sát và lưu ký”, “Chỉ số tham chiếu VN30”, “Chỉ số tổng thu nhập VN30 (VN30-TRI)”, “Chứng khoán cơ cấu”, “Danh mục chứng khoán cơ cấu” cho phù hợp.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

"Ngân hàng giám sát và lưu ký"	(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08/9/2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008. 08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015 , thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.
"Chỉ số tham chiếu VN30"	Là chỉ số theo quy mô vốn hóa, gồm 30 công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM có giá trị vốn hóa và thanh khoản lớn hàng đầu, đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định. Chỉ số này do HOSE xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

<p>“Chỉ số tham chiếu tổng thu nhập VN30” (VN30-TRI)</p>	<p>Là chỉ số theo quy mô vốn hóa, gồm 30 công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM có giá trị vốn hóa và thanh khoản lớn hàng đầu, đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định. Chỉ số này do HOSE xây dựng phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Chỉ số này thể hiện biến động giá và giá trị cổ tức của các cổ phiếu thành phần được tính toán để tái đầu tư vào chỉ số VN30 và được ký hiệu VN30-TRI (VN30 – Total Return Index). Danh mục chỉ số tổng thu nhập VN30 chính là danh mục chỉ số giá VN30 và chỉ khác chỉ số giá VN30 ở việc tính giá trị cổ tức của các cổ phiếu thành phần trong chỉ số.</p> <p>Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.</p>
<p>“Chứng khoán cơ cấu”</p>	<p>Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ số tham chiếu VN30-TRI.</p>
<p>“Danh mục chứng khoán cơ cấu”</p>	<p>Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ VFM chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30. Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>a) Bao gồm tối thiểu 85% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu VN30-TRI. (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu).</p> <p>b) Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VN30-TRI.</p> <p>c) Khi HOSE thực hiện thay đổi định kỳ hoặc bất thường danh mục chỉ số VN30-TRI thì số chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi có thể thấp hơn 85% số chứng khoán của chỉ số tham chiếu VN30-TRI. (nhưng vẫn đảm bảo tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu) và/hoặc giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu có thể thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VN30-TRI.</p>

3. Điều chỉnh, bổ sung Điều 7- Ngân hàng giám sát: cập nhật giấy phép của Ngân hàng giám sát **Điều 7. Ngân hàng giám sát**

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số ~~3708/UBCK-GCN~~ do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ~~16/12/2008~~ **07/05/2015**, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản lý quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

...

4. Điều chỉnh, bổ sung Điều 8- Mục tiêu đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ ETF VFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số **tổng thu nhập tham chiếu VN30-TRI** sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số **VN30-TRI** là chỉ số **tổng thu nhập giá** (price **total return** index) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

5. Điều chỉnh, bổ sung Điều 9- Chiến lược đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới **Điều 9. Chiến lược đầu tư**

1. Chiến lược đầu tư:

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Quỹ ETF VFMVN30 sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số **VN30-TRI** có sự thay đổi thì Quỹ ETF VFMVN30 sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số **VN30-TRI** về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI**. Danh mục chứng khoán của chỉ số **VN30-TRI** bao gồm 30 cổ phiếu đang được niêm yết trên HOSE. Danh sách 30 cổ phiếu đã được sàng lọc qua các điều kiện tham gia vào chỉ số, đáp ứng các tiêu chí tỷ lệ tự do chuyển nhượng (free-float), vốn hoá thị trường và giá trị giao dịch. Khi HOSE thay đổi định kỳ (rebalancing) hoặc thay đổi bất thường danh mục chỉ số **VN30-TRI**, tỷ lệ tài sản đầu tư của Quỹ vào danh mục chứng khoán có thể biến động dưới 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI**.

2. Lĩnh vực, ngành nghề dự định đầu tư:

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ ETF VFMVN30 có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam mà pháp luật không cấm. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ ETF VFMVN30 có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục của chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI** và chiến lược đầu tư của Quỹ.

3. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF VFMVN30:

- Cổ phiếu niêm yết và giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam;
- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ **bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng** tại các ngân hàng thương mại **tổ chức tín dụng** đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ** Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán trong danh mục của Quỹ ETF VFMVN30.

6. Điều chỉnh, bổ sung Điều 11- Phương pháp lựa chọn đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp

Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Để mô phỏng chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI**, về nguyên tắc Quỹ phải nắm giữ tất cả các cổ phiếu có trong danh mục chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI** theo tỷ lệ tương ứng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp Quỹ không thể mua đủ tất cả những cổ phiếu tương ứng với tỷ trọng trong chỉ số tham chiếu. Trong những trường hợp này, Quỹ có thể chọn phương pháp nâng tỷ trọng hoặc giảm tỷ trọng của một số cổ phiếu trong chỉ số hoặc mua những cổ phiếu không thuộc chỉ số mà có độ tương quan cao với chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI** để thay thế cho những cổ phiếu trong chỉ số nhằm mô phỏng gần nhất chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI**, sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Quỹ ETF VFMVN30 có thể thực hiện bán trước những cổ phiếu trong danh mục khi dự báo khả năng cổ phiếu đó sẽ ra khỏi danh mục của chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI** hoặc mua trước những cổ phiếu hiện tại chưa thuộc chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI** khi dự báo khả năng cổ phiếu đó sẽ được đưa vào danh mục chỉ số ~~tham chiếu~~ **VN30-TRI** tại kỳ xem xét tiếp theo.

7. Điều chỉnh, bổ sung Điểm d Khoản 1, Điểm c-d Khoản 2, Điểm c Khoản 3, Điểm a Khoản 4, Điểm b-c Khoản 5 và Khoản 9- Điều 16- Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30 và ngược lại (giao dịch sơ cấp): điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 16. Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30 và ngược lại (giao dịch sơ cấp)

- Việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30 áp dụng cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện theo nguyên tắc sau:

...

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- d. Nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền và/hoặc bằng các tài sản khác cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối. Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối có trách nhiệm mua đủ danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ ETF cho Nhà đầu tư. Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và được Công ty quản lý quỹ thông báo đến nhà đầu tư. Tần suất giao dịch hoán đổi được tổ chức của Quỹ ETF VFMVN30 là định kỳ hàng tuần, vào ngày Thứ Ba hàng ngày. Thời gian giao dịch cụ thể trong phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi được thực hiện theo Thông báo của Công ty quản lý quỹ VFM.
- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật và trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật phần thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội thường niên gần nhất.
- Việc giảm tần suất giao dịch...
2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:
- ...
- c. Trong vòng hai **một (02/01)** ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch hoán đổi, VSD sẽ hoàn tất việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF VFMVN30, đồng thời đăng ký, lưu ký chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30 vào tài khoản của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư hoặc ngược lại. Việc tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại khoản 3 Điều này và được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSD xác nhận quyền sở hữu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư.
- d. Trong vòng tối đa hai **một (02/01)** ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ phải thông báo cho VSD và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSD. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.
- ...
3. Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ ETF VFMVN30 và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trừ trường hợp:
- ...
- c. Trường hợp trong danh mục chứng khoán cơ cấu có những mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, **nhà đầu tư** bị hạn chế đầu tư hoặc Thành viên lập quỹ, **nhà đầu tư** chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, **khí đó** Thành viên lập quỹ, **nhà đầu tư** được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF VFMVN30 và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
4. Trường hợp Quỹ ETF VFMVN30 tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF VFMVN30 của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm ~~9 giờ~~ **16 giờ** ngày làm việc thứ ~~hai~~ **nhất** kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+2~~1~~)), hoặc dẫn tới Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì VSD sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ VFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ VFM, Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:
- a. Trường hợp là nhà đầu tư **pháp nhân, cá nhân** nước ngoài, Công ty quản lý quỹ VFM sẽ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho **Thành viên lập quỹ**, nhà đầu tư bằng hình thức chuyển khoản.
- ...
5. Công ty quản lý có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF VFMVN30 từ **Thành viên lập quỹ**, nhà đầu tư **do** một trong các trường hợp sau:

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- a. ...
 - b. Tổ chức phát hành chứng khoán **có** trong danh mục đầu tư chiếm từ 1% NAV của Quỹ ETF VFMVN30 bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF VFMVN30 không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - c. **Quỹ** cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
 - ...
9. Phí phát hành, phí mua lại:
- a. Phí phát hành: là phí mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ. Phí này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch.
 - Phí phát hành áp dụng đối với Thành viên lập quỹ **được quy định tại Hợp đồng Thành viên lập quỹ và là 0% không vượt quá 0,5% trên** giá trị giao dịch.
 - **Phí phát hành áp dụng đối với Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại Hợp đồng Tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.**
 - Phí phát hành áp dụng đối với nhà đầu tư **không vượt quá 1% là 0% trên** giá trị giao dịch. **Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.**
 - b. Phí mua lại: là phí mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ.
 - **Phí mua lại áp dụng đối với Thành viên lập quỹ được quy định tại Hợp đồng Thành viên lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.**
 - **Phí mua lại áp dụng đối với áp dụng đối với Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại Hợp đồng Tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.**
 - **Phí mua lại áp dụng đối với nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch.** **Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác**

Phí này sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF VFMVN30 lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn phí mua lại thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

 - Đối với nhà đầu tư là 0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.
 - Đối với Thành viên lập quỹ là 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.
 - Đối với Thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ.
 - c. Việc điều chỉnh mức phí phát hành và phí mua lại áp dụng đối với Thành viên lập quỹ và Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và thành viên lập quỹ, Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường. Thông báo của Công ty quản lý quỹ và luôn đảm bảo không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Mức phí mới này sẽ được cập nhật vào Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ tại kỳ Đại hội thường niên gần nhất.
 - d. Việc tăng mức phí phát hành và phí mua lại áp dụng đối với nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi mức phí sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức phí mới sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bản cáo bạch, Điều lệ này đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức phí mới, thời điểm áp dụng và các tài liệu này đã được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành công ty quản lý quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- e. Trường hợp giảm mức phí phát hành và phí mua lại áp dụng đối với nhà đầu so với quy định tại Điều này, thời điểm áp dụng mức phí mới sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bản cáo bạch công bố về mức phí mới, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm cập nhật mức phí mới này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội thường niên gần nhất.

8. Điều chỉnh, bổ sung Điều 18- Giá phát hành lần đầu và giá giao dịch hoán đổi: điều chỉnh cho phù hợp

Điều 18. Giá phát hành lần đầu và giá giao dịch hoán đổi

1. Giá phát hành lần đầu: là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm phí phát hành quy định tại khoản 9 Điều 16 của Điều lệ này.
2. Giá giao dịch hoán đổi: là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngược lại.
 - a. Giá giao dịch hoán đổi *mà Công ty quản lý quỹ tiếp nhận* danh mục chứng khoán cơ cấu *đồng thời phát hành* lấy một lô chứng chỉ quỹ *cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư* (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.
 - b. Giá giao dịch hoán đổi *mà Công ty quản lý quỹ mua lại* một lô chứng chỉ quỹ *đồng thời lấy hoàn trả* danh mục chứng khoán cơ cấu *cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư* (hay còn gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

9. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 20- Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 20. Đại hội nhà đầu tư

1. ...
2. Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc ~~theo hình thức khác do Ban đại diện quỹ quyết định~~ *lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).*
...

10. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, Khoản 5 Điều 21- Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 21. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

4. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát *và phương án phân phối lợi nhuận*, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 61 của Điều lệ này;
5. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; ~~phương án phân phối lợi nhuận~~, tăng mức phí trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;

11. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 22- Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội nhà đầu tư phải được thông báo công khai (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ) cho nhà đầu tư *công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán* và báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại hội.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

2. Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Hình thức tham dự Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác và biểu quyết tại Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong trường hợp sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

...

12. Điều chỉnh, bổ sung Điều 23- Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. ...
2. ...
3. ~~Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, quyết định tại cuộc họp của đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, quyết định của Đại hội nhà đầu tư tại cuộc họp được thông qua khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:~~

Được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết;

Tổng số phiếu của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác chấp thuận không ít hơn 30% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết;
4. Đối với các nội dung quy định tại khoản 5, 6 Điều 21 của Điều lệ này **phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp**, quyết định của Đại hội nhà đầu tư tại cuộc họp được thông qua khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: **khi số nhà đầu tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.**
 - a. ~~Được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết;~~
 - b. ~~Tổng số phiếu của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác chấp thuận không ít hơn 40% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết;~~

Trường hợp cuộc họp Đại hội nhà đầu tư tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này và số nhà đầu tư tham dự đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi đáp ứng điều kiện tương ứng quy định tại điểm a khoản 3 hoặc điểm a khoản 4 Điều này.
5. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua **khi số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành** nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành thông qua
6. Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát **Ban Đại Diện Quỹ** có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này. Trong trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư là không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lại lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

7. Trong thời hạn **hai mươi bốn (24) giờ** ~~bảy (07) ngày~~ sau khi kết thúc Đại hội nhà đầu tư ~~thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư~~ hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp ~~hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác)~~ và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và ~~cung cấp cho nhà đầu tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.~~ **thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.**
8. Những quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và nhà đầu tư về việc Nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

13. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 7, Điều 24- Ban đại diện quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 24. Ban đại diện quỹ

...

7. Công ty quản lý quỹ phải **thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.** ~~thông báo công khai (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ) việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và Ngân hàng giám sát.~~

14. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 9, 23, 24 Điều 26- Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

...

9. Phê duyệt nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các **tổ chức tín dụng** ~~ngân hàng~~ nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch;

...

23. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 22 Điều này, Ban đại diện, thông qua Công ty quản lý quỹ, phải gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước, Ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban đại diện quỹ, đồng thời ~~cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối của Quỹ.~~ **thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.**

24. **Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.**

15. Điều chỉnh, bổ sung tiết ii điểm c khoản 1 Điều 32- Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ: điều chỉnh cho phù hợp..

Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

...

- c. Khi quản lý tài sản của quỹ, Công ty quản lý quỹ phải:

i. ...

- ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban đại diện quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ **hàng tháng** đối soát **số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi** với ngân hàng nhận tiền gửi;

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

...

16. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 47- Hoạt động của Đại lý phân phối: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 47. Hoạt động của Đại lý phân phối

1. ...
2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng nhà đầu tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. *Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp luật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp nhận lệnh qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.*

...

17. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 50- Chế độ kế toán & báo cáo tài chính: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

Điều 50. Chế độ kế toán & báo cáo tài chính

1. ...
2. Báo cáo tài chính
 - Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
 - *Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/Các báo cáo tài chính sẽ được kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.*

...

18. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 5 Điều 51- Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp

Điều 51. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

5. Công ty quản lý quỹ bảo đảm mức sai lệch xác định theo công thức:
Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của 1 lô chứng chỉ quỹ ETF (NAV/CU) và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_t = \ln \left[\frac{NAV/CU_t}{NAV/CU_{t-1}} \right] - \ln \left[\frac{VN30_t}{VN30_{t-1}} \right],$$
$$R_i = \ln \left[\frac{(NAV/CU)_i}{(NAV/CU)_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{(VN30-TR)_i}{(VN30-TR)_{i-1}} \right],$$
$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

$n = 26$

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

....

19. Điều chỉnh, bổ sung Điều 55- Các loại phí do Quỹ trả: điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 55. Các loại phí do Quỹ trả

1. Phí quản lý quỹ

...

2. Phí lưu ký và giám sát

- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Phí giám sát là 0,02% NAV/năm (*chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)*).

...

3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ ETF VFMVN30 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Phí dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,035% NAV/năm (*chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)*).

...

Tổng phí Giám sát, Lưu ký, phí dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng là 42 triệu/tháng (*chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)*) trong hai năm đầu tiên và từ năm thứ ba trở đi thì mức phí tối thiểu này là 50 triệu/tháng.

Tổng phí Giám sát, Lưu ký, phí dịch vụ Quản trị quỹ hàng tháng tối đa là 0.5% NAV/ *bình quân gia quyền*/năm (*chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)*)

Luôn luôn áp dụng mức tối thiểu nêu trên.

4. Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối đa là 0,02% NAV *bình quân gia quyền* /năm. Phí này do Quỹ ETF VFMVN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng để thực hiện các dịch vụ đại lý chuyển nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ ETF VFMVN30. Mức phí chi tiết sẽ được thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và đơn vị cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng, và công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo mức phí áp dụng khi có sự thay đổi với Ban đại diện Quỹ và Ngân hàng giám sát, đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch định kỳ gần nhất của Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng áp dụng cho giai đoạn ngay sau khi quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ sẽ được công ty quản lý quỹ thông báo cho Ban đại diện Quỹ, Ngân hàng giám sát và cập nhật trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ trước kỳ định giá đầu tiên.
- Mức phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối thiểu là 5 triệu đồng mỗi tháng (*chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)*).

...

5. Phí trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- Phí quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu tối đa là 0,02% NAV *bình quân gia quyền* /năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (*chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)*). Phí này do Quỹ ETF VFMVN30 chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

...

6. Phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)

- Phí cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu tối đa là 0,02% NAV *bình quân gia quyền* /năm và tối thiểu là 50 triệu đồng/năm (*chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)*).. Phí này do Quỹ ETF VFMVN30 chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.

...

7. Các loại phí và lệ phí khác

...

20. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 62- Đăng ký Điều lệ: điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 62. Đăng ký Điều lệ

1.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Điều lệ Quỹ được bổ sung và sửa đổi lần thứ ba bao gồm 16 Chương, 63 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư ngày 05/04/2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/04/2015. Các bản trích hay sao y của bản Điều lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền của Công ty quản lý quỹ thì mới có giá trị.

21. Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục 2- Cam kết của Ngân hàng Giám sát: cập nhật giấy phép của Ngân hàng giám sát.

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.~~ **08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.**

22. Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục 3- CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT: cập nhật giấy phép của Ngân hàng giám sát.

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.~~ **08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.**

ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2016

Hiện tại VFM nhận được bản chào giá từ 3 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2016 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2015 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2015 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2016 (triệu đồng)		
			KPMG	PwC	E&Y
VFMVN30	359	80	85	90	88
% thay đổi			6.3%	12.5%	10.0%

Ghi chú:

- (1) Phí trên chưa bao gồm VAT.
- (2) Theo Thông Tư 155/2015/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2015, kể từ năm 2016 báo cáo tài chính 6 tháng của Quỹ phải được soát xét bởi công ty kiểm toán.

Căn cứ trên bảng chào giá trên, VFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2016.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2016 dựa trên:

- Tính liên tục của kiểm toán.
- Mức phí hợp lý.
- Tính chuyên nghiệp cao.
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán tại website Công ty VFM theo địa chỉ www.vinafund.com.

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Mục đích

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư.

2. Nguyên tắc biểu quyết

- Chính xác, đúng luật, đúng điều lệ.
- Số đơn vị quỹ biểu quyết được tính theo số đơn vị quỹ sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.

3. Cách tiến hành

3.1. Quy định chung

- Nhà đầu tư/người được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết sẽ được phát Phiếu biểu quyết trước khi vào tham dự Đại hội. Phiếu biểu quyết chỉ được phát một lần duy nhất cho mỗi mã số Nhà đầu tư và không bị hủy vì bất kỳ lý do gì trong suốt thời gian tổ chức Đại hội.
- Trên Phiếu biểu quyết có các thông tin sau:
 - o Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2015.
 - o Mã số và tên nhà đầu tư do Ban tổ chức quy định và ghi trên phiếu.
 - o Thê thức biểu quyết:
 - Đồng ý
 - Không đồng ý
 - Không có ý kiến

3.2. Phân loại phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra (có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa.
 - Khi một vấn đề được nêu ra để biểu quyết, mỗi mã số nhà đầu tư chỉ được sử dụng một Phiếu biểu quyết.
 - Chọn một trong ba thể thức biểu quyết nêu trên.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Không đúng theo các quy định của phiếu biểu quyết hợp lệ.

3.3. Tổng hợp kết quả

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập Biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.
- Khi tổng hợp kết quả, các phiếu biểu quyết không hợp lệ được tính là không tham gia biểu quyết.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các kết quả sau:
 - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết đồng ý trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.
 - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết không đồng ý trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.
 - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết không có ý kiến trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.

4. Kết quả biểu quyết

- Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Ngoại trừ trường hợp biểu quyết để quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ thì chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Kết quả kiểm phiếu được Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Hiệu lực

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi Đại hội Nhà đầu tư thông qua.



VFM

TRỤ SỞ CHÍNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point,

02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Tel: (08) 3825 1488 Fax: (08) 3825 1489

Hotline: (08) 3825 1480

Email: info@vinafund.com

Hỗ trợ: ir@vinafund.com

Website: www.vinafund.com

CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Phòng 903, tầng 9, Tòa nhà BIDV,

194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (04) 3942 8168

Fax: (04) 3942 8169

Email: vmhanoi@vinafund.com